

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 26-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN YÊN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Quang Độ.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Ninh Văn Yên và ông Nguyễn Trung Bang.

- Thư ký phiên toà: bà Hoàng Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên tham gia phiên toà: ông Hà Anh Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức H, sinh ngày 16/10/1993, tại TH;

Nơi cư trú: thôn B, xã N, huyện V, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức T (đã chết) và bà: Trần Thị T; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiên Yên. Có mặt.

2. Lê Thanh P, sinh ngày 01/02/1970, tại Quảng Ninh;

Nơi cư trú: thôn X, xã T, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Trọng T và bà: Nguyễn Thị N; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 23/9/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 55 tháng về tội “Đánh bạc”; ngày 03/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt 30 tháng tù của bản án số 180/2008/HSPT ngày 23/9/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh là 38 tháng tù. Ngày 30/8/2013, được đặc xá tha tù trước thời hạn.

Bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiên Yên. Có mặt.

3. Nguyễn Văn T, sinh ngày 06/10/1987, tại TH; nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà: Nguyễn Thị M; vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 15/01/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; ngày 28/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn xử phạt 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 09/02/2018 ra trại về địa phương.

Bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiên Yên. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

* Người làm chứng:

1. Anh Đinh Văn K, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn Đ, xã ĐX, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (không có lý do).

2. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993; địa chỉ: khu 9, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (không có lý do).

3. Anh Lê Văn C, sinh năm 1995; địa chỉ: xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (không có lý do).

4. Anh Đinh Xuân H, sinh năm 1976; địa chỉ: xã N, huyện Y, tỉnh P. Vắng mặt (không có lý do).

5. Anh Lê Văn Q, sinh năm 1983; địa chỉ: phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (không có lý do).

6. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: xã ĐX, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (không có lý do).

7. Chị Tăng Thị N, sinh năm 2001; địa chỉ: thôn B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

8. Cháu Lò Thị L, sinh ngày 20/02/2004; địa chỉ: xã B, huyện T, tỉnh Đ B. Vắng mặt (không có lý do).

9. Cháu Quàng Thị Y, sinh ngày 09/8/2004; địa chỉ: xã ẤT, huyện M, tỉnh Đ. Có mặt.

10. Cháu Lò Thị L', sinh ngày 02/4/2006; địa chỉ: xã ẤT, huyện M, tỉnh Đ. Có mặt.

11. Cháu Lò Thị T', sinh ngày 20/5/2007; xã ẤT, huyện M, tỉnh Đ. Có mặt.

12. Cháu Lò Thị M' (Trang), sinh ngày 11/10/2005; địa chỉ: xã ẤT, huyện M, tỉnh Đ. Có mặt.

13. Cháu Nguyễn Thanh B (tên gọi khác: Thảo), sinh ngày 21/8/2004; xã ẤT, huyện M, tỉnh Đ. Có mặt.

14. Cháu Lường Thị B', sinh ngày 07/5/2005; địa chỉ: xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người đại diện cho các cháu Quàng Thị Y, Lò Thị L', Lò Thị T', Lò Thị M' (Trang), Nguyễn Thanh B (Thảo), Lường Thị B' do Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên chỉ định: bà Đào Thị Mai T''' – sinh năm 1993; địa chỉ: thôn Tt, xã H, huyện

Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh – chức vụ: Phó Bí thư Đoàn thanh niên huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ ngày 13/11/2021, Công an huyện Tiên Yên kiểm tra quán karaoke PN thuộc thôn X, xã T, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh do bị cáo Lê Thanh P làm chủ, phát hiện trong phòng hát có 16 người đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ gồm: thu trên mặt bàn trong phòng hát 01 (một) đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa còn bám dính chất bột màu trắng (ký hiệu M1); 01 (một) thẻ nhựa cứng hình chữ nhật kích thước (5,5x8,5)cm, màu vàng, của ngân hàng Agribank số 9704 0510 1852 0448 mang tên “LO THI M” có bám dính chất bột màu trắng (ký hiệu M2) và 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 5.000đ (năm nghìn đồng) được cuộn tròn theo chiều dọc thành dạng ống hút. Thu dưới nền phòng hát 01 (một) túi nilon kích thước (2,2x4,5)cm, bên trong còn bám dính chất bột màu trắng.

Ngày 14/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Yên đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn T và Lê Thanh P; thu giữ của P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge màu vàng gắn sim số 0386883886 và thu mẫu nước tiểu của 16 (mười sáu) người có mặt trong phòng hát.

Tại Bản kết luận giám định số 2062/KLGD ngày 18/11/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật ký hiệu M1, M2, M3 gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; dạng vết không xác định được khối lượng. Tìm thấy chất ma túy loại Ketamine trên tờ tiền Việt Nam loại 5.000 đồng mã số hiệu VO 3318806, không xác định được khối lượng của chất ma túy dính trên tờ tiền. Hoàn lại mẫu vật gồm: 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ ngân hàng Agribank số 9704 0510 1852 0448 mang tên “LO THI M” và vỏ bao gói (phong bì niêm phong số 01 trong niêm phong số 2062/KLGD); 01 (một) tờ tiền Việt Nam loại 5.000 đồng (phong bì niêm phong số 02 trong niêm phong số 2062/KLGD).

Tại Bản kết luận giám định số 2070/KLGD ngày 20/11/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Đức H, Lò Thị M’ có Norketamine; Nguyễn Văn T có Norketamine và Methamphetamine; Đinh Văn K, Lê Văn C, Phạm Văn Đ, Lò Thị Thủy, Nguyễn Thanh Thảo, Lương Thị B’, Lò Thị L’ có Dehydronorketamine; Nguyễn Văn M có Ketamine; Lê Văn Q có Methamphetamine; Lò Thị L có MDMA; Quàng Thị Y, Tăng Thị N, Đinh Xuân H không có chất ma túy. Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định (*Dehydronorketamine, Norketamine là sản phẩm chuyển hóa của Ketamine trong nước tiểu*).

Quá trình điều tra Nguyễn Đức H, Lê Thanh P và Nguyễn Văn T khai nhận: khoảng 18 giờ ngày 13/11/2021, sau khi cùng nhau ăn uống tại khu vực cảng Mũi Chùa thuộc xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên thì P mời H, T cùng các anh Đinh Văn K, Nguyễn Văn M (đều sinh năm 1993, trú tại huyện Vân Đồn); Lê Văn C (sinh năm 1995, trú tại xã Liên Hòa, thị xã Quảng Yên); Đinh Xuân H (sinh năm 1976,

trú tại xã Ngọc Lâm, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ); Lê Văn Q (sinh năm 1983, trú tại phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả) đến quán Phở Núi của P để hát karaoke, uống bia, H gọi thêm anh Phạm Văn Đ (sinh năm 1993, trú tại xã Đông Xá, huyện Vân Đồn). Sau đó, P gọi điện cho Quảng Thị Y, sinh ngày 09/8/2004; Lò Thị L', sinh ngày 02/4/2006; Lò Thị Thủy, sinh ngày 20/5/2007; Lò Thị M', sinh ngày 11/10/2005; (đều trú tại xã Ảng Tở); Nguyễn Thanh B (Thảo), sinh ngày 21/8/2004, trú tại xã Ảng Nưa; Lương Thị B', sinh ngày 07/5/2005, trú tại xã Xuân Lao (huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên); Lò Thị L, sinh ngày 20/02/2004, trú tại xã Bản Giang, huyện Tam Đường, tỉnh Điện Biên và Tăng Thị N, sinh năm 2001, trú tại thôn Bình Hồ, xã Quảng Lâm, huyện Đầm Hà đến phòng hát để phục vụ mọi người hát và uống bia. P hát và uống bia cùng mọi người một lúc thì đi ra quầy bán hàng ngồi, trong khi hát, H nói với mọi người "*Làm tý ke về để nghe nhạc cho vui*", nhưng không thấy ai trả lời. Một lúc sau, H đến chỗ anh Q ngồi vay số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) rồi đi ra nhờ P mua hộ ma túy loại Ketamine để sử dụng trong phòng hát. P đồng ý và gọi điện cho một người tên là Dũng (không rõ lai lịch) hỏi mua 2.000.000đ (hai triệu đồng) ma túy loại Ketamine. Khoảng 30 phút sau thì Dũng đi xe mô tô đến đưa ma túy (được gói trong tờ giấy vệ sinh) cho P; P cầm ma túy cho H ở khu vực cửa phòng hát và lấy tiền từ H để trả cho Dũng. Sau khi mua được ma túy, H cầm vào phòng hát, đồ ma túy ra một chiếc đĩa, dùng thẻ ATM xào lên rồi kẻ thành các đường thẳng nhỏ, lấy tờ tiền loại 5.000đ (năm nghìn đồng) quấn thành ống hút và hút vào trong cơ thể qua đường mũi. Khi sử dụng xong, H bê đĩa ma túy mời K, M, Đ, Thủy, B', B và L' sử dụng rồi đặt đĩa ma túy xuống bàn và đi ra nhảy. Lúc này, T cầm đĩa ma túy, dùng thẻ ATM kẻ thành các đường thẳng và sử dụng; Sau khi sử dụng xong, thì T bê đĩa ma túy mời M' sử dụng. Cả nhóm sử dụng ma túy, nghe và nhảy nhạc sàn đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Tiên Yên kiểm tra, bắt giữ và thu giữ vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 03/3/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H, Lê Thanh P về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255 đối với bị cáo Nguyễn Đức H và Lê Thanh P; điểm s khoản 1 Điều 51, (đối với bị cáo Lê Thanh P còn được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự); Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 08 năm 03 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Thanh P từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) vỏ bao gói; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0386.883.886, thu của bị cáo P không còn giá trị sử dụng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) thẻ ngân hàng Agribank số 9704051018520448 mang tên “LO THI M’”, đây là tài sản riêng của cháu M’ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cháu Lò Thị M’.

Đối với 01 (một) tờ tiền giấy Việt Nam loại 5.000 đồng thu của bị cáo H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge màu vàng, gắn sim số 0386.883.886, đã qua sử dụng thu của bị cáo P liên quan đến tội phạm đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức H và Lê Thanh P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T thuộc hộ nghèo, nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Nguyễn Đức H, Lê Thanh P và Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên là đúng người, đúng tội; lời nói sau cùng của các bị cáo ngoài đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, các bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: trong quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Đức H, Lê Thanh P và Nguyễn Văn T đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, một lần nữa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như những bản khai tại giai đoạn điều tra và đều khẳng định việc đưa ra truy tố và xét xử các bị cáo là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, các bị cáo đều tỏ ra rất ân hận về hành vi phạm tội của mình.

Để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ sau:

Tại biên bản kiểm tra hồi 22 giờ 30 phút ngày 13/11/2021; biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/11/2021; biên bản làm việc của Công an huyện Tiên Yên “kiểm tra điện thoại của bị cáo Lê Thanh P” thể hiện: hồi 22 giờ ngày 13/11/2021, Công an huyện Tiên Yên kiểm tra quán karaoke Phố Núi thuộc thôn Xóm Nương, xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh do bị cáo Lê Thanh P làm chủ, phát hiện trong phòng hát có 16 người đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ gồm: Thu trên mặt bàn trong phòng hát 01 (một) đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa còn bám dính chất bột màu trắng (ký hiệu

M1); 01 (một) thẻ nhựa cứng hình chữ nhật kích thước (5,5x8,5)cm, màu vàng, của ngân hàng Agribank số 9704 0510 1852 0448 mang tên “LO THI M” có bám dính chất bột màu trắng (ký hiệu M2) và 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 5.000đ (năm nghìn đồng) được cuộn tròn theo chiều dọc thành dạng ống hút. Thu dưới nền phòng hát 01 (một) túi nilon kích thước (2,2x4,5)cm, bên trong còn bám dính chất bột màu trắng. Tại Bản kết luận giám định số 2062/KLGĐ ngày 18/11/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật ký hiệu M1, M2, M3 gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; dạng vết không xác định được khối lượng. Tìm thấy chất ma túy loại Ketamine trên tờ tiền Việt Nam loại 5.000 đồng mã số hiệu VO 3318806, không xác định được khối lượng của chất ma túy dính trên tờ tiền. Tại Bản kết luận giám định số 2070/KLGĐ ngày 20/11/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Đức H, Lò Thị M’ có Norketamine; Nguyễn Văn T có Norketamine và Methamphetamine; Đinh Văn K, Lê Văn C, Phạm Văn Đ, Lò Thị Thủy, Nguyễn Thanh Thảo, Lương Thị B’, Lò Thị L’ có Dehydronorketamine; Nguyễn Văn M có Ketamine; Lê Văn Q có Methamphetamine; Lò Thị L có MDMA; Quảng Thị Y, Tăng Thị N, Đinh Xuân H không có chất ma túy. Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định (*Dehydronorketamine, Norketamine là sản phẩm chuyển hóa của Ketamine trong nước tiểu*).

Ngoài ra còn được chứng minh bằng các lời khai của 14 người làm chứng, trong đó có cháu Lương Thị B’, sinh ngày 07/5/2005; cháu Lò Thị T’, sinh ngày 20/5/2007; cháu Lò Thị L’, sinh ngày 02/4/2006; cháu Nguyễn Thanh Thảo (B), sinh ngày 21/8/2004 đều là những người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi. Biên bản nhận dạng ảnh và biên bản đối chất giữa người làm chứng cháu Lò Thị M’ (Trang), sinh ngày 11/10/2005 là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi với bị cáo Lê Văn T; biên bản kiểm tra điện thoại của bị cáo Lê Thanh P; biên bản thu giữ vật chứng, bản ảnh vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định:

Khoảng 18 giờ ngày 13/11/2021, sau khi cùng nhau ăn uống tại khu vực cảng Mũi Chùa thuộc xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên thì bị cáo P mời bị cáo H và bị cáo T cùng các anh Đinh Văn K, Nguyễn Văn M, Lê Văn C, Đinh Xuân H, Lê Văn Q, đến quán Phở Núi của P để hát karaoke, uống bia, H gọi thêm anh Phạm Văn Đ. Quá trình hát, bị cáo P gọi điện cho Quảng Thị Y, sinh ngày 09/8/2004; Lò Thị L’, sinh ngày 02/4/2006; Lò Thị Thủy, sinh ngày 20/5/2007; Lò Thị M’ (Trang), sinh ngày 11/10/2005; Nguyễn Thanh B (Thảo), sinh ngày 21/8/2004; Lương Thị B’ (Lò Thị Tâm), sinh ngày 07/5/2005; Lò Thị L, sinh ngày 20/02/2004 và Tăng Thị N, sinh năm 2001 đến phòng hát để phục vụ mọi người hát và uống bia. Bị cáo P hát và uống bia cùng mọi người một lúc thì đi ra quầy bán hàng ngồi, trong khi hát, bị cáo H nói với mọi người “*Làm tý ke về để nghe nhạc cho vui*”, nhưng không thấy ai trả lời. Một lúc sau, bị cáo H đến chỗ anh Q ngồi vay số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) rồi đi ra nhờ bị cáo P mua hộ ma túy loại Ketamine để sử dụng trong phòng hát. Bị cáo P đồng ý và gọi điện cho một người tên là Dũng (không rõ lai lịch) hỏi mua 2.000.000đ (hai triệu đồng) ma túy loại Ketamine. Khoảng 30 phút sau thì Dũng đi xe mô tô đến đưa ma túy (được gói trong tờ giấy vệ sinh) cho P; P cầm ma túy đưa cho H ở khu vực cửa phòng hát và lấy tiền từ H trả cho Dũng. Sau khi mua được ma túy, H cầm vào phòng hát, đồ ma túy ra một chiếc đĩa, dùng thẻ ATM xào

lên rồi kẻ thành các đường thẳng nhỏ, lấy tờ tiền loại 5.000đ (năm nghìn đồng) quần thành ống hút và hút vào trong cơ thể qua đường mũi. Khi sử dụng xong, H bê đĩa ma túy mời K, M, Đ, Thủy, B', B và L' sử dụng rồi đặt đĩa ma túy xuống bàn và đi ra nhảy. Lúc này, T cầm đĩa ma túy, dùng thẻ ATM kẻ thành các đường thẳng và sử dụng; Sau khi sử dụng xong, thì bị cáo T bê đĩa ma túy mời M' (Trang) sử dụng, lúc đầu Trang từ chối, sau đó T tiếp tục mời và nói “chơi đi em, chơi là phải cùng nhau” và M' đã sử dụng ma túy. Cả nhóm sử dụng ma túy, nghe và nhảy nhạc sàn đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Tiên Yên kiểm tra, bắt giữ và thu giữ vật chứng.

Như vậy, với các chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 13/11/2021, tại quán karaoke Phố Núi của bị cáo Lê Thanh P, thuộc thôn Xóm Nương, xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Nguyễn Đức H và Lê Thanh P có hành vi tổ chức cho Nguyễn Văn T; Đinh Văn K; Lê Văn C; Nguyễn Văn M; Phạm Văn Đ và các cháu Lò Thị M', sinh ngày 11/10/2005; Lò Thị Thủy, sinh ngày 20/5/2007, Nguyễn Thanh B (tức Thảo), sinh ngày 21/8/2004; Lường Thị B', sinh ngày 07/5/2005; Lò Thị L', sinh ngày 02/4/2006 sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine. Bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi tổ chức cho cháu Lò Thị M', sinh ngày 11/10/2005 sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine, thì bị Công an huyện Tiên Yên phát hiện bắt giữ, thu giữ vật chứng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức H và Lê Thanh P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Những người có hành vi sử dụng ma túy gồm: Đinh Văn K, Lê Văn C, Nguyễn Văn M, Phạm Văn Đ, Lê Văn Q, Lò Thị M' (Trang), Lò Thị Thủy, Nguyễn Thanh B (tức Thảo), Lường Thị B', Lò Thị L' và Lò Thị L đã bị Công an huyện Tiên Yên ra Q định xử phạt hành chính, nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Lê Văn Q cho Nguyễn Đức H vay 2.000.000đ, do Q không biết H vay tiền để mua ma túy nên không đề cập giải quyết. Đối với thẻ ngân hàng Agribank mang tên “LO THI M'”, quá trình điều tra xác định là của Lò Thị M' để trong túi xách khi vào phòng hát, nhưng M' không cho ai mượn, không biết ai lấy ra để sử dụng nên không có căn cứ xử lý. Đối với người đàn ông bán ma túy theo P khai tên là Dũng, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy, tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng, sức khỏe con người, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Đối với bị cáo Lê Thanh P và Nguyễn Văn T có nhân thân xấu cụ thể: bị cáo P ngày 23/9/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Đánh bạc”, ngày 03/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên xử phạt 08 tháng tù cũng về tội “Đánh bạc”, đến nay đã được xóa án tích; còn bị cáo T, ngày 15/01/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 18 tháng tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, ngày 28/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn xử phạt

08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép ma túy” đến nay đã được xóa án tích, nhưng các bị cáo không lấy đây làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất đồng phạm giản đơn, trong vụ án bị cáo Nguyễn Đức H là người khởi xướng về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhờ bị cáo P mua hộ ma túy và tổ chức cho nhiều người trong đó cả những người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi sử dụng trái phép chất ma túy, nên giữ vai trò đầu trong vụ án. Tiếp đến là bị cáo P tuy là người không tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng khi bị cáo H nhờ mua ma túy để tổ chức sử dụng trái phép thì bị cáo P đồng ý và nhờ người mua hộ luôn và khi bị cáo H nhờ gọi người đến rót bia và bấm bài hát thì bị cáo gọi cả những người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi đến theo đề nghị của bị cáo H nên bị cáo P đồng phạm với hành vi phạm tội của bị cáo H với vai trò thấp hơn. Còn đối với bị cáo T phạm tội khi bị cáo H đã có ma túy và mời mọi người sử dụng, trong đó có cả bị cáo T sử dụng, khi thấy đĩa đựng ma túy bị cáo T đã tổ chức cho cháu Lò Thị M’ (Trang), sinh ngày 11/10/2005 sử dụng trái phép ma túy nên bị cáo T có vai trò thấp nhất trong vụ án.

[5] Tuy nhiên cũng cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo P theo tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo trình có ông ngoại là Nguyễn Duy Xương là Liệt Sĩ, hiện nay mẹ bị cáo bà Nguyễn Thị Nhuận là người đang thờ cúng; còn bị cáo T thuộc hộ nghèo nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên khi quyết định hình phạt có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Nhưng dù có xét thế nào chăng nữa thì cũng nhất thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đáp ứng được yêu cầu trong việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) vỏ bao gói; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0386.883.886, thu của bị cáo P không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) thẻ ngân hàng Agribank số 9704051018520448 mang tên “LO THI M’”, đây là tài sản riêng của cháu Lò Thị M’ cần tuyên trả cháu M’.

Đối với 01 (một) tờ tiền giấy Việt Nam loại 5.000 đồng thu của bị cáo H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge màu vàng thu của bị cáo P liên quan đến tội phạm nên tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức H và Lê Thanh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo với lý do bị cáo thuộc hộ nghèo. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu này của bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức H; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thanh P; điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức H, Lê Thanh P và Nguyễn Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 08 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 11 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh P 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 11 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 11 năm 2021.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về vật chứng: tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) vỏ bao gói; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0386.883.886, thu của bị cáo Lê Thanh P.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền giấy Việt Nam loại 5.000 đồng thu của bị cáo H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge màu vàng thu của bị cáo Lê Thanh P.

Tuyên trả: 01 (một) thẻ ngân hàng Agribank số 9704051018520448 mang tên “LO THI M”, cho cháu Lò Thị M’.

Tình trạng vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 11/CCTHADS-BB ngày 21/3/2022 giữa Công an huyện Tiên Yên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Đức H và Lê Thanh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Tiên Yên;
- Công an huyện Tiên Yên;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Độ